

**BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM**  
(Ngày 15 tháng 12 năm 2025)

**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Người kê khai tài sản, thu nhập:

- Họ và tên: **ĐỖ THỊ THANH TÂM** Ngày tháng năm sinh: **12/6/1970**
- Chức vụ/chức danh công tác: **Hiệu trưởng**
- Cơ quan/đơn vị công tác: **Trường Mầm non Hoa Hương Dương, phường Việt Hưng, Thành phố Hà Nội**
- Nơi thường trú: **Phòng A0410, chung cư Green Pearl, 378 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, Thành phố Hà Nội.**
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân<sup>(3)</sup>: **001170017555**  
Ngày cấp: **01/5/2021** Nơi cấp: **Cục cảnh sát QLHC về TTXH.**

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập: **Không**

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật): **Không**

**II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN<sup>(5)</sup>**

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất<sup>(6)</sup>:

1.1. Đất ở<sup>(7)</sup>: **Không**

1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ<sup>(8)</sup>: .....
- Diện tích<sup>(9)</sup>: .....
- Giá trị<sup>(10)</sup>: .....
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng<sup>(11)</sup>: .....
- Thông tin khác (nếu có)<sup>(12)</sup>: .....

1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên): **Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.**

1.2. Các loại đất khác<sup>(13)</sup>:

1.2.1. Thừa thứ nhất:

- Loại đất:..... Địa chỉ: .....
- Diện tích: .....
- Giá trị<sup>(10)</sup>: .....
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: .....
- Thông tin khác (nếu có): .....

1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên): **Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.**

2. Nhà ở, công trình xây dựng:



2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất: .....  
- Địa chỉ: **Phòng A0410, chung cư Green Pearl, 378 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, Thành phố Hà Nội.**

- Loại nhà<sup>(14)</sup>: **Căn hộ**

- Diện tích sử dụng<sup>(15)</sup>: **96,5m<sup>2</sup>**

- Giá trị<sup>(10)</sup>: **10.619.176.000 đồng (Mười tỉ, sáu trăm mười chín triệu, một trăm bảy mươi sáu nghìn đồng)**

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: **DB111052 (ngày cấp 26/01/2021) nơi cấp UBND Quận Hai Bà Trưng - Người đứng tên: Đỗ Thị Thanh Tâm**

- Thông tin khác (nếu có): **Hiện đang ở**

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): **Không**

2.2. Công trình xây dựng khác<sup>(16)</sup>: **Không**

3. Tài sản khác gắn liền với đất<sup>(17)</sup>:

3.1. Cây lâu năm<sup>(18)</sup>: **Không**

3.2. Rừng sản xuất<sup>(19)</sup>: **Không**

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: **Không**

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên<sup>(20)</sup>: **Không**

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên<sup>(21)</sup>: **Không**

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):

6.1. Cổ phiếu: **Không**

6.2. Trái phiếu: **Không**

6.3. Vốn góp<sup>(22)</sup>: **Không**

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác<sup>(23)</sup>: **Không**

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ **50 triệu đồng** trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)<sup>(24)</sup>: **Không**

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác<sup>(25)</sup>): **Không**

8. Tài sản ở nước ngoài<sup>(26)</sup>: **Không**

9. Tài khoản ở nước ngoài<sup>(27)</sup>: **Không**

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai<sup>(28)</sup>: **290.000.000 đồng.**

- Tổng thu nhập của người kê khai: **290.000.000 đồng**

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): **Không**



- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: *Không*

- Tổng các khoản thu nhập chung: *Không*

### III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM <sup>(29)</sup>

Loại tài sản, thu nhập	Tăng <sup>(30)</sup> /giảm <sup>(31)</sup>		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác 3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác			

<p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai<sup>(32)</sup>.</p>		<p>+290.000.000 đồng</p>	<p>Tổng thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp theo vị trí việc làm của bản thân.</p>
---	--	--------------------------	---

Việt Hưng, ngày 11 tháng 12 năm 2025

Việt Hưng, ngày 15 tháng 12 năm 2025

**NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)



Nguyễn Thị Phương Thúy

**NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN**



Đỗ Thị Thanh Tâm